

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2023/DS-ST

Ngày: 09-5-2023

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY – TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Nghiệm.

2. Bà Nguyễn Thị Cẩm Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên tòa: Ông Lê Thành Chí – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 02 năm 2023, về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2023/QĐST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Nguyễn Đào Hiền T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: ấp P, xã Y, huyện G, tỉnh T.

- *Bị đơn:* - Trần Thị Ngọc D, sinh năm 1987.

- La Cảnh T, sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: ấp B, xã T, huyện G, tỉnh T.

(Chị T có mặt. Chị D, anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn chị Nguyễn Đào Hiền T trình bày:**

Chị T cho chị D và anh T vay tiền theo thời gian cụ thể như sau: Ngày 08/5/2022 chị T cho chị D và anh T vay 5.000.000 đồng, thỏa thuận trả tiền trong thời hạn 03 tháng; ngày 09/7/2022, chị T cho chị D và anh T vay tiếp 8.000.000 đồng, thỏa thuận trả tiền trong thời hạn 01 tháng; tổng cộng chị T cho chị D và anh T vay 13.000.000 đồng. Chị T nhiều lần yêu cầu chị D và anh T trả tiền, nhưng không trả.

Nay chị T yêu cầu chị D và anh T liên đới trả lại cho chị T số tiền 13.000.000 đồng, trả tiền ngay khi án có hiệu lực pháp luật; không yêu cầu tính lãi.

Ngoài ra, anh chị T không yêu cầu gì khác.

** Tại phiên tòa, cũng như trong các lần mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, bị đơn chị Trần Thị Ngọc D và anh La Cảnh T vắng mặt không rõ lý do, cũng không có văn bản thể hiện ý kiến.*

*** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:**

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T. Buộc chị D và anh T liên đới trả cho chị T 13.000.000 đồng, trả tiền ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Xác định quan hệ tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”. Căn cứ, giải quyết quyết theo quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự.

[2] Xét bị đơn chị Trần Thị Ngọc D và anh La Cảnh T đã được niêm yết các văn bản tố tụng, giấy triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ, đúng theo quy định của pháp luật, nhưng vắng mặt không rõ lý do. Do đó, xét xử vắng mặt chị D và anh T theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Chị T yêu cầu chị D và anh T liên đới trả số tiền 13.000.000 đồng; xét thấy:

- Ngày 08/5/2022, chị T cho chị D và anh T vay 5.000.000 đồng; ngày 09/7/2022, chị T tiếp tục cho chị D và anh T vay 8.000.000 đồng. Chị T có cung cấp giấy mượn tiền ngày 08/5/2022 (bút lục 17) và giấy mượn tiền ngày 09/7/2022 (bút lục 16), có chữ ký, chữ viết họ tên của chị D và anh T, có thể hiện chị D và anh T có vay của chị T tổng số tiền 13.000.000 đồng. Chị D và anh T đã được nhiều lần niêm yết các văn bản tố tụng và các tài liệu, chứng cứ và nội dung yêu cầu của chị T cho chị D và anh T, nhưng vắng mặt không rõ lý do, cũng không có văn bản thể hiện ý kiến; chứng tỏ chị D và anh T đã từ bỏ quyền lợi, nghĩa vụ của mình, không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho chị T. Do đó, chị T yêu cầu chị D và anh T trả lại số tiền 13.000.000 đồng là có cơ sở; nên chấp nhận.

- Xét chị T không yêu cầu tính tiền lãi; nên không xem xét.

[4] Về án phí: chị D và anh T phải liên đới chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Xét ý kiến, đề nghị của Đại diện viện kiểm sát là có cơ sở, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Điều 463, 466; khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự.
- Điều 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Luật thi hành án dân sự.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Đào Hiền T.

- Buộc chị Trần Thị Ngọc D và anh La Cảnh T có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Nguyễn Đào Hiền T số tiền 13.000.000 đồng (*Mười ba triệu đồng*); trả tiền ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả số tiền nêu trên thì phải trả lãi phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về án phí:

+ Chị D và anh T phải liên đới chịu 650.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn lại cho chị T 325.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0026804 ngày 07/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G.

Chị T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Chị D, anh T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Lê Trung Hiếu